

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2020

*

Số 242-QĐ/ĐUK

QUYẾT ĐỊNH

**v/v ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối,
Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Thường trực Đảng ủy Khối các trường
Đại học, Cao đẳng Hà Nội khóa III, nhiệm kỳ 2020-2025**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 1527 - QĐ/TU ngày 29/11/2016 của Thành ủy Hà Nội về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội;
- Căn cứ Quy định số 03 - QĐ/TU ngày 12/10/2018 của Thành ủy Hà Nội về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quyết định số 9227 - QĐ/TU, ngày 25/8/2020 của Thành ủy Hà Nội về chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội khóa III, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội (nhiệm kỳ 2020 - 2025) ngày 29/10/2020,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và Thường trực Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội khóa III, nhiệm kỳ 2020 - 2025”.
- Điều 2.** Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và Thường trực Đảng ủy Khối khóa III; Văn phòng, các Ban Đảng của Đảng ủy Khối và các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy; (để b/c)
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- TT ĐUK;
- UV BTV ĐUK;
- UV BCH ĐBK;
- Các ban Đảng và VPTU;
- Các TCCSĐ trực thuộc;
- Lưu.

T/M BAN CHẤP HÀNH

BÍ THƯ



Nguyễn Thanh Sơn



QUY CHẾ LÀM VIỆC

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI, BAN THƯỜNG VỤ VÀ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HÀ NỘI KHÓA III, NHIỆM KỲ 2020 -2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 242-QĐ/ĐUK, ngày 29/10/2020 của Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội)

CHƯƠNG I

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI, BAN THƯỜNG VỤ VÀ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY KHỐI

Điều 1. Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội (gọi tắt là Đảng ủy Khối) có trách nhiệm và quyền hạn

1. Lãnh đạo xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc và Đảng bộ Khối vững mạnh về tư tưởng, chính trị và tổ chức; xây dựng cơ quan Đảng ủy Khối và các đoàn thể chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ công tác chuyên môn của đơn vị.

2. Quyết định chương trình công tác, quy chế làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; đề xuất ý kiến với Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, bộ, ngành liên quan về những vấn đề quan trọng theo chức năng, nhiệm vụ để thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ Khối.

3. Quán triệt đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và sinh viên chấp hành đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao; phối hợp với cấp ủy địa phương kiểm tra, đôn đốc các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện tốt những quy định của địa phương nơi đơn vị công tác.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; hướng dẫn xây dựng đảng bộ, chi bộ và các đoàn thể chính trị xã hội vững mạnh.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng.

6. Căn cứ các quy định của Trung ương, Thành ủy quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối. Bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối; bầu Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

7. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối nửa đầu nhiệm kỳ và quyết định các nhiệm vụ, chủ trương, giải pháp trong nửa cuối nhiệm kỳ.

8. Xem xét, quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể tổ chức cơ sở đảng trực thuộc theo thẩm quyền.

9. Xem xét quyết định kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và phân cấp.

10. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối căn cứ báo cáo của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối và các ý kiến thảo luận trong hội nghị để ra nghị quyết của hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

11. Hướng dẫn, chỉ đạo đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; chuẩn bị các dự thảo văn kiện trình Đại hội, Đề án nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khóa mới và đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ Thành phố để Đại hội thảo luận, bầu cử theo Quy chế bầu cử trong Đảng; quyết định số lượng đại biểu và phân bổ đại biểu cho các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; triệu tập đại biểu đại hội Đảng bộ Khối nhiệm kỳ mới theo quy định.

12. Thảo luận và quyết định những vấn đề cần thiết khi có trên 1/3 số ủy viên Đảng ủy Khối yêu cầu.

Điều 2. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ Khối lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt công tác của Đảng bộ giữa 2 kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, có trách nhiệm và quyền hạn

1. Quyết định những chủ trương, biện pháp thực hiện và kiểm tra giám sát việc thực hiện Điều lệ Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, Nghị quyết Đại hội Đảng Thành phố và Đảng bộ Khối, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy Khối.

2. Trực tiếp lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chương trình công tác của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy Khối giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

3. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Khối và kiến nghị với Thành ủy, bộ, ngành liên quan những chủ trương, giải pháp cần thiết để thực hiện Nghị quyết tại hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối giữa nhiệm kỳ. Báo cáo những công việc quan trọng mà Ban Thường vụ Đảng ủy

Khối đã giải quyết giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối. Báo cáo kiểm điểm công tác hằng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

4. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và chỉ đạo, quyết định kiểm tra các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện các Nghị quyết của Đảng, của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm chỉ đạo.

5. Thực hiện chế độ báo cáo với Thành ủy về công tác của Đảng bộ, những vấn đề lớn trong thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thông báo các mặt hoạt động của Đảng bộ Khối đến các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

6. Cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, Thành ủy về công tác tổ chức, cán bộ. Trực tiếp chỉ đạo giải quyết, kiểm tra tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện các quy định, hướng dẫn về công tác cán bộ theo phân cấp quản lý. Xác nhận quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc Đảng ủy Khối quản lý.

7. Quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; chỉ đạo việc dự thảo các văn bản, nghị quyết để đưa ra Ban Chấp hành Đảng bộ Khối thảo luận, quyết nghị; chuẩn bị các đề án công tác, các báo cáo sơ kết, tổng kết.

8. Quyết định phân công công tác các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

9. Đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đang công tác tại Đảng ủy Khối.

10. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động các Ban Đảng của Đảng ủy Khối giúp việc Ban Chấp hành; quản lý đảng viên là cán bộ chủ chốt ở các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc theo phân cấp.

11. Xem xét, quyết định kết nạp đảng viên mới và công nhận đảng viên chính thức theo quy định của Điều lệ Đảng đối với các tổ chức cơ sở đảng chưa được ủy quyền. Quyết định ủy quyền kết nạp và khai trừ đối với những tổ chức cơ sở đảng đủ điều kiện theo quy định.

12. Tham gia ý kiến, hiệp y, kết luận tiêu chuẩn chính trị cán bộ đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường trực thuộc Khối theo phân cấp quản lý và theo đề nghị của cơ quan có liên quan.

13. Thừa ủy quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối; xem xét, quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng.

14. Chuẩn y cấp ủy và các chức danh của cấp ủy, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, chỉ định bổ sung cấp ủy của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng.

15. Đề nghị với Thành ủy quyết định về cơ cấu tổ chức bộ máy và cán bộ chuyên trách công tác đảng của Đảng ủy Khối theo phân cấp quản lý.

16. Quyết định chế độ khen thưởng trong toàn Đảng bộ Khối theo quy định. Đề nghị với các cấp có thẩm quyền xét tặng Huy hiệu Đảng, các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự nhà nước, các danh hiệu thi đua, khen thưởng cho tổ chức và cá nhân trong Đảng bộ Khối.

17. Duyệt phương án nhân sự diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý đối với đại hội tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

18. Chuẩn bị các dự thảo văn kiện và đề án nhân sự đại hội Đảng bộ Khối khóa mới trình Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

Điều 3. Thường trực Đảng ủy Khối gồm Bí thư, các Phó Bí thư có trách nhiệm và quyền hạn

1. Giúp Ban Thường vụ chỉ đạo công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau:

- Quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

- Chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy.

- Quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

- Chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quyết định.

- Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo Thành ủy, Ban Cán sự Đảng các bộ, ngành liên quan.

2. Giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ Khối, những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy Khối giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Thành ủy, theo quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối và những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ủy quyền.

3. Chỉ đạo thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, bảo mật trong Đảng.

4. Thay mặt Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ký các văn bản chủ yếu và ủy nhiệm Chánh Văn phòng Đảng ủy Khối thừa lệnh Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ký một số văn bản hành chính của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

5. *Những công việc Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ủy quyền cho tập thể Thường trực Đảng ủy Khối giải quyết gồm:*

- *Về tổ chức, cán bộ:*

+ Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo Quy định của Bộ Chính trị để đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét kết luận.

+ Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, chuyển chuyên, nghỉ hưu, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử... đối với đảng viên trong khối (khi có yêu cầu) đối với các chức danh thuộc diện quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

+ Cho ý kiến về đề nghị nhận xét, đánh giá cán bộ, kết luận tiêu chuẩn chính trị của cán bộ phục vụ công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, khen thưởng... đối với các bộ lãnh đạo chủ chốt của các trường trực thuộc Khối theo phân cấp quản lý và theo đề nghị của cơ quan có liên quan.

+ Cho ý kiến, đề xuất cấp trên xét, quyết định các vấn đề về cán bộ thuộc thẩm quyền cấp trên quản lý đang công tác tại Đảng ủy Khối.

+ Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự nhà nước, các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác đối với cá nhân, tập thể trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

+ Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ, thăm hỏi đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý theo đúng chế độ chính sách quy định.

+ Chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý theo quy định.

+ Chỉ đạo thực hiện quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong toàn Đảng bộ Khối.

- *Về công tác an ninh, quốc phòng:* Phối hợp với Công an thành phố Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, chính quyền địa phương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến vấn đề tôn giáo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHỐI, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY KHỐI VÀ BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY KHỐI

Điều 4. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối (gọi tắt là Đảng ủy viên) có trách nhiệm và quyền hạn

1. Hoàn thành tốt mọi chức trách, nhiệm vụ được phân công.
2. Chuẩn bị, thảo luận, biểu quyết những quyết định chung của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến tại các kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; đóng góp ý kiến vào các dự thảo báo cáo, chương trình, đề án, nghị quyết và các vấn đề do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đề nghị *(Nếu vắng mặt phải có lý do, sau đó bố trí thời gian để tiếp thu và thực hiện nghị quyết của kỳ họp)*. Trường hợp không tổ chức hội nghị, sẽ gửi tài liệu đến từng đồng chí đảng ủy viên để xin ý kiến; các đồng chí đảng ủy viên cần trả lời bằng văn bản và đúng thời gian quy định.
3. Nghiêm chỉnh thực hiện và đấu tranh bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Thành ủy; tham gia với cấp ủy nơi công tác trong việc quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; tham gia, đóng góp xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu ở đơn vị mình sinh hoạt; báo cáo kịp thời với cấp trên về mọi hoạt động của đảng bộ nơi mình công tác; chịu trách nhiệm về các mặt công tác do Ban Chấp hành Đảng bộ Khối phân công. Khi giải quyết công việc không lấy danh nghĩa Đảng ủy Khối, trừ trường hợp được Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ủy nhiệm.
4. Chủ động đề xuất ý kiến với Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chung của Đảng bộ Khối, những vấn đề liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách; góp ý về chương trình hoạt động và phương thức lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối trên các lĩnh vực công tác. Đảng ủy viên Đảng bộ Khối là thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về các hoạt động của đơn vị.
5. Được quyền thông tin về tình hình hoạt động của Đảng bộ Khối; có quyền chất vấn hoạt động của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, của cá nhân Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khác và được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối hoặc cá nhân đối tượng chất vấn trả lời.

6. Gương mẫu thực hiện các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn đoàn kết, lối sống trong sạch, lành mạnh.

7. Định kỳ hằng năm tự phê bình về trách nhiệm được giao, có nhận xét của cấp uỷ nơi sinh hoạt, gửi báo cáo về Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối.

8. Thực hiện chế độ bảo mật đối với những thông tin, tài liệu được Thành uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối phổ biến, tuân thủ kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 5. Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối

Ngoài trách nhiệm, quyền hạn của các Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Uỷ viên Thường vụ Đảng uỷ Khối còn có trách nhiệm, quyền hạn:

1. Tham gia thảo luận và biểu quyết các quyết định của Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ Khối và Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối về công tác chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các chủ trương chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối và Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối trong lĩnh vực công tác được phân công.

3. Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối được phân công từng lĩnh vực công tác và phụ trách các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, có trách nhiệm nắm và phản ánh tình hình lĩnh vực hoặc đơn vị phụ trách, tham mưu để Ban Chấp hành Đảng bộ Khối và Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối ra văn bản chỉ đạo. Tổ chức chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối và tổ chức đảng cấp trên trong lĩnh vực mình phụ trách. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối ký một số văn bản do đồng chí Bí thư phân công. Những vấn đề vượt quá thẩm quyền, quan trọng thì báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng uỷ Khối hoặc Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối.

4. Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối căn cứ thẩm quyền và trách nhiệm được giao để giải quyết công việc, không lấy danh nghĩa thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ Khối và Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối để giải quyết công việc cá nhân.

5. Hằng năm tự phê bình và phê bình trước tập thể Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối về nhiệm vụ được phân công.

Điều 6. Bí thư Đảng uỷ Khối có trách nhiệm, quyền hạn

1. Bí thư là người đứng đầu Đảng uỷ Khối phụ trách chung công việc của Đảng bộ, chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và

Thường trực Đảng ủy Khối; cùng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy Khối chịu trách nhiệm trước Thành ủy Hà Nội và trước Đảng bộ về sự lãnh đạo của Đảng ủy Khối trên tất cả các lĩnh vực công tác.

2. Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chủ trì các công việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy Khối; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Đảng ủy Khối những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối thảo luận, quyết định.

3. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong đảng bộ, cán bộ đảng viên và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thảo luận, quyết định.

4. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và các lĩnh vực khó khăn phức tạp. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các chủ trương, biện pháp cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm sinh hoạt của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và Thường trực Đảng ủy Khối theo đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ. Phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu.

5. Chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý.

6. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của Đảng bộ Khối; thay mặt Đảng bộ Khối báo cáo Thành ủy và thông báo cho đơn vị trực thuộc tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng bộ và hoạt động của cấp ủy theo đúng chế độ quy định. Khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Thành ủy về tình hình của Đảng bộ Khối và chịu trách nhiệm về những nội dung báo cáo đó.

7. Chỉ đạo các đồng chí phó bí thư giải quyết các công việc hằng ngày của Đảng bộ; thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối. Đối với một số công việc quan trọng, đột xuất, cần giải quyết ngay, Bí thư Đảng ủy Khối trao đổi với các phó bí

thư, quyết định, giải quyết và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối trong phiên họp gần nhất.

8. Là Trưởng Bộ phận bảo vệ chính trị nội bộ của Khối, Chủ tịch Hội đồng Thi đua khen thưởng Đảng bộ Khối. Điều hành hoạt động các ban của Đảng ủy Khối và hoạt động của Cơ quan Đảng ủy Khối.

Điều 7. Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối có trách nhiệm, quyền hạn

1. Phó Bí thư Thường trực cùng với Bí thư, Phó Bí thư chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Đảng ủy Khối, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư Đảng ủy Khối ủy nhiệm. Thay mặt Bí thư Đảng ủy Khối giải quyết các công việc của Đảng bộ Khối và cơ quan Đảng ủy Khối khi đồng chí Bí thư đi vắng và được ủy quyền; trực tiếp phụ trách công tác Văn phòng Đảng ủy Khối và văn phòng cấp ủy cơ sở, công tác Nội chính trong toàn Đảng bộ Khối; được Bí thư, Thủ trưởng ủy quyền là chủ tài khoản thứ hai điều hành công tác tài chính thường xuyên của cơ quan Đảng ủy Khối khi được phân công.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và đồng chí Bí thư Đảng ủy Khối chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình toàn khóa, chương trình công tác năm; tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Đảng ủy Khối.

3. Đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc lĩnh vực phụ trách. Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ký một số văn bản của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối theo sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng ủy Khối.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng ủy Khối.

Điều 8. Phó Bí thư Đảng ủy Khối có trách nhiệm, quyền hạn

1. Trực tiếp phụ trách công tác Tuyên giáo, Dân vận Đảng ủy Khối; công tác lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội và phụ trách Trang thông tin điện tử của Đảng bộ Khối.

2. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy Khối về công tác

tuyên giáo, dân vận, đoàn thể. Chỉ đạo xây dựng nắm bắt công tác chính trị, tư tưởng, công tác dân vận. Chịu trách nhiệm chính chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các ban tham mưu, giúp việc để nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy về công tác tuyên giáo, dân vận, đoàn thể chính trị - xã hội.

3. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ký các văn bản theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành và theo sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng ủy Khối.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng ủy Khối.

CHƯƠNG III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Khối làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, theo chương trình toàn khoá và hàng năm (từng thời gian có thể điều chỉnh hoặc bổ sung). Ban Chấp hành Đảng bộ Khối họp định kỳ 3 tháng một lần và họp bất thường khi cần thiết do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối triệu tập.

- Đối với hội nghị không có nội dung bàn riêng trong nội bộ Ban Chấp hành Đảng bộ Khối có thể mời các trưởng, phó ban Đảng, các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư tổ chức cơ sở đảng không là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối có liên quan đến nội dung kỳ họp cùng dự.

- Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối phải được trên 1/2 số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối đồng ý mới có giá trị.

- Tài liệu trình Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thẩm định và chuẩn bị được gửi đến các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối trước ngày khai mạc Hội nghị ít nhất 2 ngày và thời gian họp thông báo trước 1 tuần (trừ trường hợp họp đột xuất).

- Chương trình làm việc Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chuẩn bị và được Ban Chấp hành Đảng bộ Khối thông qua. Ban Chấp hành Đảng bộ Khối thông qua Nghị quyết chung kỳ họp. Nếu có Nghị quyết chuyên đề thì có thể ủy nhiệm cho Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tiếp thu ý kiến Hội nghị Ban Chấp hành Đảng ủy Khối, hoàn chỉnh nghị quyết đề ban hành.

- Điều hành, khai mạc và kết luận, bế mạc Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối là đồng chí Bí thư hoặc đồng chí Phó Bí thư khi được Bí thư ủy quyền.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối làm việc theo chương trình hàng năm, quý, tháng, tuần. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối họp mỗi tháng một kỳ vào cuối tháng để kiểm điểm tình hình hoạt động và đề ra công tác tiếp theo. Định kỳ Ban Thường vụ Đảng ủy Khối hoặc Thường trực Đảng ủy Khối làm việc với Thường trực Thành ủy để báo cáo tình hình hoạt động của Đảng bộ Khối và xin ý kiến chỉ đạo. Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối do Thường trực Đảng ủy Khối triệu tập. Có thể triệu tập Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đột xuất tùy tính chất nội dung công việc cần thiết.

- Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối có thể mời các thành phần khác liên quan tham dự (theo nội dung liên quan), đồng chí Chánh Văn phòng Đảng ủy Khối dự họp và ghi biên bản.

- Tài liệu trình Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phải được gửi tới các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ít nhất 02 ngày trước khi khai mạc Hội nghị (trừ một số tài liệu có nội dung đặc biệt hoặc họp đột xuất).

- Các cuộc họp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thể hiện trách nhiệm thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ Khối điều hành công việc của bộ máy Đảng giữa hai kỳ họp; nghe Bí thư, Phó Bí thư và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ được phân công báo cáo công việc thường xuyên và những vấn đề phát sinh đã và đang giải quyết trong thời gian giữa hai kỳ họp; chuẩn bị nội dung họp Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; nghe báo cáo, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo thi hành nghị quyết của Đảng; bàn và quyết định về công tác cán bộ theo phân cấp quản lý.

- Các vấn đề cần quyết nghị phải được trên 1/2 tổng số Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Khối tán thành.

- Các vấn đề cần quyết nghị tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, nhưng vì điều kiện không tổ chức được Hội nghị, Thường trực Đảng ủy Khối gửi tài liệu đến từng Ủy viên Ban Thường vụ cho ý kiến. Các vấn đề được trên 1/2 tổng số Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tán thành có giá trị như quyết nghị của Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

- Các vấn đề xin ý kiến Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối bằng văn bản, nếu có quá 1/2 Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tán thành thì có giá trị như nghị quyết cuộc họp.

- Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Khối có chương trình làm việc với cấp ủy cơ sở, lắng nghe ý kiến của tổ chức đảng, đảng viên, quần chúng; phát hiện tình hình, kiến nghị với Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy

Khối và giúp cấp dưới, cơ sở giải quyết khó khăn, vướng mắc. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cử Ủy viên Thường vụ phụ trách làm việc với tập thể cấp ủy kiểm tra tình hình thực hiện nghị quyết theo chuyên đề và chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở

- Hàng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối kiểm điểm tự phê bình và phê bình, báo cáo trước Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Thành ủy và của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối.

- Những việc cấp bách hoặc những việc xét thấy không cần thiết họp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thì ủy nhiệm cho Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối bàn thống nhất xử lý, giải quyết, sau đó báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối biết.

- Các Quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối được thông tin tới các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối bằng các hình thức thích hợp.

- Các văn bản và biên bản làm việc của Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối do Văn phòng Đảng ủy Khối quản lý, phát hành và lưu trữ theo quy định.

Điều 10. Mối quan hệ công tác của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối với các đơn vị có liên quan

1. Đối với Thành ủy Hà Nội:

Chịu sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện và trực tiếp của Thành ủy Hà Nội. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội phản ánh kịp thời các kiến nghị, đề xuất, định kỳ theo quy định báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực và Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương, nhiệm vụ công tác của Khối.

2. Đối với các ban Đảng Thành ủy Hà Nội:

Chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác của các ban Đảng Thành ủy trong việc triển khai, tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy Hà Nội, các quy định thực hiện Điều lệ Đảng và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với các ban Đảng Thành ủy theo quy định.

3. Đối với các Bộ, Ngành chủ quản các trường đại học, cao đẳng trong khối:

Phối hợp chỉ đạo quán triệt, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chương trình công tác của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy Khối. Tham gia ý kiến, hiệp y, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, đảng viên ở các trường đại học, cao đẳng trong Khối theo phân cấp quản lý. Phối hợp giải quyết đơn, thư tố

cáo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; công tác giáo dục đào tạo và quản lý học sinh, sinh viên của các trường trong Đảng bộ Khối.

4. Đối với tổ chức đoàn thể Thành phố:

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể (công đoàn, đoàn thanh niên, hội sinh viên, hội cựu chiến binh Thành phố...) để lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc lãnh đạo xây dựng các tổ chức đoàn thể vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Đối với các sở, ngành và các quận, huyện:

- Phối hợp với các quận, huyện uỷ để theo dõi, đánh giá và chỉ đạo thực hiện Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về việc giới thiệu đảng viên tham gia sinh hoạt và thường xuyên giữ mối liên hệ với chi uỷ, đảng uỷ cơ sở và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Phối hợp với các sở, ngành, gắn kết với các học viện, các trường đại học, cao đẳng trong đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

6. Đối với các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc:

- Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra các cấp uỷ trực thuộc. Thông qua các ban đảng, văn phòng để nắm tình hình các mặt hoạt động của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; kịp thời chấn chỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh trong Đảng bộ Khối.

- Các cấp uỷ trực thuộc phải chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối về toàn bộ hoạt động ở đơn vị mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình ở đơn vị cho Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ Khối.

- Theo định kỳ, đột xuất và khi thấy cần thiết Ban Thường vụ Đảng uỷ Khối làm việc với đơn vị để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nghe tình hình hoạt động của đơn vị, xử lý kịp thời những vấn đề liên quan và định hướng các mặt hoạt động của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

Điều 11. Môi quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Đảng ủy Khối

1. Thường trực Đảng ủy Khối họp định kỳ hai tuần một lần (vào chiều thứ Sáu) và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (có thể là hằng ngày) giữa Bí thư và các Phó Bí thư Đảng ủy Khối.

- Nội dung họp Thường trực Đảng ủy Khối: nghe phản ánh tình hình tuần qua và quyết định chương trình công tác tuần tới của Thường trực Đảng ủy Khối; bàn thống nhất về nội dung những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Đảng ủy Khối đã được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ủy quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền của cá nhân của từng đồng chí Thường trực Đảng ủy Khối.

- Tùy nội dung mỗi phiên họp Thường trực Đảng ủy Khối có thể mời Chánh văn phòng, Trưởng các ban Đảng, các đơn vị có liên quan dự họp.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt của Thường trực Đảng ủy Khối:

- Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ủy quyền, Thường trực Đảng ủy Khối phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của các thành viên trong thường trực; đối với vấn đề còn có ý kiến khác nhau thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

- Đối với những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối cần đảm bảo sự nhất trí cao trong Thường trực Đảng ủy Khối; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

3. Văn bản hóa các kết luận của Thường trực Đảng ủy Khối:

Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Đảng ủy Khối được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ủy quyền đều được văn bản hóa dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và gửi đến các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, đơn vị liên quan và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy Khối nhằm đôn đốc nhắc nhở trong giải quyết công việc hằng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

Các kết luận, quyết định và các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Đảng ủy Khối và của từng đồng chí Thường trực Đảng ủy Khối phải đảm bảo

đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 12. Đối với các ban Đảng và Văn phòng Đảng ủy Khối

1. Đảng ủy Khối có các cơ quan tham mưu, giúp việc gồm: Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo và Văn phòng Đảng ủy Khối.

Thường trực Đảng ủy Khối chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các ban đảng gắn với công việc của cấp ủy; phát huy đầy đủ trách nhiệm và năng lực của mỗi ban để tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung công việc của Đảng bộ Khối.

2. Thường trực Đảng ủy Khối định kỳ giao ban hai tuần/lần với các ban đảng (chiều thứ 6 hoặc sáng thứ 2) để kiểm điểm công việc đã làm và định hướng công việc trong tuần tới; hoặc họp khi cần thiết theo yêu cầu công việc thực hiện đột xuất. Các ban Đảng ủy Khối phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, đồng thời lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến Thường trực Đảng ủy Khối.

3. Thường trực Đảng ủy Khối, trực tiếp là đồng chí Phó Bí thư phụ trách Văn phòng Đảng ủy khối, chỉ đạo Văn phòng phục vụ sự điều hành, tổ chức công việc của Đảng ủy Khối; tổng hợp báo cáo, làm công tác thông tin phục vụ lãnh đạo.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế làm việc này.

2. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Khối căn cứ Quy chế này để điều hành công việc hàng ngày của Đảng bộ Khối, thực hiện chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối chủ trì phối hợp với các ban đảng trực thuộc giúp Đảng ủy Khối theo dõi thực hiện Quy chế này; hàng năm báo cáo trước Ban Chấp hành Đảng bộ Khối về việc thực hiện Quy chế.

4. Văn phòng Đảng ủy Khối có trách nhiệm văn bản hóa các quyết định, nghị quyết, kết luận của hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối theo sự phân công.

5. Việc thay đổi, bổ sung, sửa đổi Quy chế này do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối trình Ban Chấp hành Đảng bộ Khối xem xét, quyết định./.

